TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày 06/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Ông Tạ Minh Tiếp

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 16/4/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 01 ngày 23/4/2024 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Trần T1;** Sinh năm: 2001 tại: Huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Đội 4, thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 và bà: Trần Thị A, sinh năm 1980; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; T1 bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến ngày 10/5/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Văn T2;** Sinh năm: 1996 tại: Huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Xóm G, thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T3, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị T4, sinh năm 1974; Vợ: Phạm Thị T5, sinh năm 1999; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có. T2 bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến ngày

10/5/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt)

3. Họ và tên: **Đặng Việt K**, sinh năm: 2004 tại: Huyện P, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn H, sinh năm 1978 và bà: Trần Thị N1, sinh năm 1983; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/12/2022, K bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng". K bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi nên không bị coi là có án tích. K chấp hành án từ ngày 04/02/2023 đến ngày 30/4/2023 thì phạm tội mới; K bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Đinh Văn H1**, sinh năm: 1986 tại: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; HKTT: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn T6, sinh năm 1960 (đã chết) và bà: Mai Thị N2, sinh năm 1962; Vợ: Không có, đã ly hôn với Phạm Thị L, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có. H1 bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Hùng H2, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Anh Bùi Đăng S, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên

4. Anh Phạm Quang L1, sinh năm: 1999(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên

5. Anh Bùi Hữu Q, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

6. Anh Bùi Đình Q1, sinh năm: 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ N , phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

7. Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

8. Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu đô thị P, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng

*** Người làm chứng**:

1. Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F Khu Y, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2023, Nguyễn Trần T1, sinh năm 2001, HKTT: Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi chơi cùng một số người bạn là: Lê Văn T2, sinh năm 1996, HKTT: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Bùi Quang S1, sinh năm 1998, HKTT: Thôn A, xã D, huyện K; Bùi Hữu Q, sinh năm 1998, HKTT: Thôn C, xã H, huyện K; Bùi Đình Q1, sinh năm 2003, HKTT: Tổ N, phường T, Tp H, tỉnh Hòa Bình và Phạm Quang L1, sinh năm 1999, HKTT: thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau khi ăn uống và đã sử dụng rượu, T1 muốn sử dụng chất ma túy và muốn mời các bạn của mình cùng sử dụng chất ma túy nên đã gọi điện cho Đặng Việt K, sinh năm 2004, HKTT: Thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Hưng Yên hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine là chất ma túy dạng tinh thể màu trắng thường gọi là "Ke" và 02 túi ma túy tổng hợp là các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N3 dạng nước, thường gọi là "Nước Vui". K đồng ý bán số ma túy trên với giá 3.000.000 đồng/1 túi, tổng cộng 04 túi ma túy là 12.000.000 đồng. K liên hệ với một người bạn có tên là N4 (quen biết từ trước, nhưng không rõ họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với giá 2.800.000 đồng/01 túi, tổng cộng 04 túi là 11.200.000 đồng (thì K sẽ được lãi là 200.000 đồng/1 túi). Sau đó, K gọi điện hẹn T1 lên khu đô thị V để lấy ma túy. Còn T1, sau khi đã hỏi mua được ma túy, thì đã gọi điện thoại cho Đinh Văn H1, sinh năm 1986, HKTT: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, đang ở tại số I M, khu đô thị E, thuộc xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên thuê 01 căn hộ (thuộc quyền quản lý của H1) để mọi người đến chơi và sử dụng ma túy tại đó. H1 đồng ý cho T1 thuê căn hộ 2102 tòa W, khu đô thị E với giá 3.500.000 đồng/01 ngày. Khoảng 02 giờ cùng ngày, nhóm của T1 đi đến tòa Westbay C thì T1 bảo mọi người lên căn hộ S trước, còn T1 đi mua ma túy. T1 đi đến khu đô thị V ở huyện G, thành phố Hà Nội, gặp K lấy 01 bọc nilon màu đen, bên trong có 02 túi ma túy "Ke" và 02 túi ma túy "Nước vui" đồng thời rủ K đi về E chơi với T1. K cùng T1 đi taxi (không rõ hãng xe và biển số) về căn hộ số 2102, tòa Westbay C, thì lúc này đã có H1 (là người cho thuê phòng), Q, L1, S1 và T2 đang ngồi ở ghế sofa phòng khách, còn Q1 thì đi vào một phòng nhỏ phía đông N4 để ngủ. T2 ngồi ở ghế sofa và cuộn tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng của T2 thành ống hút để làm công cụ sử dụng ma túy "Ke". T1 bỏ số ma túy vừa mua được ra mặt bàn uống nước tại phòng khách rồi bảo mọi người "Đồ đây" (ý T1 nói là đã mua được ma túy và mời mọi người sử dụng). H1 thấy nhóm của T1 đều đã uống rượu và

chuẩn bị ma túy, thấy cuộn ống hút nên biết rõ là nhóm của T1 thuê căn hộ của H1 để sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng vì muốn thu lời nên H1 vẫn đồng ý cho nhóm của T1 được thuê căn hộ nói trên. T1 nhờ K pha ma túy là "Nước vui" để cho mọi người sử dụng thì K đồng ý, K cầm 02 túi ma túy "Nước vui" và 01 lon nước Bò húc (có sẵn ở trong căn hộ) rồi đi vào bếp đổ nước Bò húc vào ấm siêu tốc đun lên và đổ ra 01 bát sứ to (cũng có sẵn ở trong căn hộ) hòa cùng với 01 túi ma túy "Nước vui" để trên mặt bàn bếp cùng với 01 túi ma túy "Nước vui" rồi đi về. Cùng lúc đó, T1 cũng đi ra phòng khách để trả tiền thuê căn hộ cho H1 là 3.500.000 đồng và H1 đi về. Còn T2, thì trong lúc K đang pha "Nước vui", T2 cũng cầm 02 túi ma túy dạng "Ke" đi vào khu vực bếp để "xào" cho mọi người sử dụng. T2 lấy 01 chiếc đĩa sứ, màu trắng, hình vuông (có sẵn ở trong căn hộ) cho vào lò vi sóng để làm nóng lên. Trong lúc chờ đĩa nóng, T2 và T1 đã lấy thìa múc mỗi người uống khoảng 1 đến 2 thìa ma túy "Nước vui". Sau đó, T2 mang bát "Nước vui" để ra mặt bàn phòng khách và nói "được rồi đấy, dùng đi". Lúc này L1 đứng lên đi vào phòng ngủ thì T2 gọi L1 quay lại để sử dụng ma túy "Nước vui", L1 dừng lại trước cửa phòng đối diện khu bếp (*nơi Quyền đang ngủ*); T2 múc cho L1 01 thìa ma túy "Nước vui", L1 uống xong thì đi vào phòng ngủ cùng với Q1. T2 để bát ma túy "Nước vui" tại bàn uống nước cho mọi người sử dụng rồi T2 lại quay vào bếp. Sau khi nghe T2 nói như trên, thì S1 đã múc 01 thìa ma túy "Nước vui" tự uống. Còn T2 lấy đĩa trong lò vi sóng đã được quay nóng ra và bóc 01 túi ma túy "Ke" đổ ra đĩa (01 túi còn lại vẫn để ở bàn bếp) rồi dùng chiếc thẻ nhựa cứng màu trắng (cũng có sẵn ở trong căn hộ) để dầm nhỏ ma túy. T2 để thẻ nhựa cùng ống hút lên trên đĩa ma túy "Ke" mang ra bàn và nói: "*Ai sử dụng thì dùng"*. Sau khi thấy T2 nói vậy, thì S1 cầm thẻ cứng kẻ 01 đường ma túy "Ke" và cầm ống hút hít 01 đường ma túy "Ke" qua mũi vào trong cơ thể. Q cũng múc 01 thìa ma túy "Nước vui" để uống rồi đi vào phòng nằm ngủ. Khoảng gần 03 giờ cùng ngày, T1 gọi qua ứng dụng I rủ thêm 02 bạn nữ quen qua mạng xã hội (chỉ biết một người có tên là H3, còn họ tên và địa chỉ cụ thể của 02 người thì đều không biết). Khi H3 và bạn của H3 đến nơi, T2 đã đưa đĩa ma túy "Ke" cho H3 và bạn của H3 mỗi người sử dụng 01 đường ma túy "Ke". Khoảng 10 phút sau thì T1, T2 và 2 bạn nữ đi vào trong phòng ngủ phía nam *(bên trái hướng nhìn từ cửa chính vào*) để nghe nhạc và tiếp tục sử dụng ma túy "Ke" và ma túy "Nước vui". Trong khi sử dụng, T2 có đổ hết số ma túy "Ke" ở túi còn lại ra đĩa dầm và đổ nốt túi ma túy "Nước vui" còn lại vào bát trước đó để sử dụng tiếp. Tại đây, cả T1, T2 và 2 bạn nữ đều cùng nhau sử dụng ma túy "Ke" và ma túy "Nước vui", nghe nhạc rồi ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, S1, Q1, Q, L1 tỉnh dậy và đi về trước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K quay lại căn hộ S để đòi tiền T1 mua của K 04 gói ma tuý nói trên. Ngày 01/5/2023, T1 đã chuyển khoản cho K 10.000.000 đồng và còn nợ lại là 2.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T1, T2 và 2 bạn nữ cùng nhau đi lên tỉnh Phú Thọ chơi (không xác định được vị trí, địa điểm cụ thể), sau đó 2 bạn nữ về trước. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/5/2023, T2 phát hiện mình để quên điện thoại tại căn hộ 2102 nên đã đón xe taxi (không rõ hãng xe và biển số) quay về. Trên đường về, T1 và T2 lại muốn sử dụng ma túy nên T1 đã gọi điện cho H1 bảo giữ nguyên căn hộ 2102 đã thuê trước

đó để T1 thuê tiếp. H1 biết các đối tượng tiếp tục sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý cho thuê để hưởng lợi. Đồng thời, T1 cũng lại gọi cho K bảo mang ma túy đến bán cho T1 tiếp thì T1 sẽ trả tiền mua ma túy còn nợ trước đó. K nghe vậy thì đồng ý và tiếp tục đi mua của người có tên là "Nam" 01 túi ma túy "Nước vui" rồi mang đến tòa Westbay C cho T1. Khoảng gần 02 giờ cùng ngày, T1 và T2 đi về đến tòa Westbay C, gặp K đang đợi ở trước cửa căn hộ 2102. T1 gọi cửa thì có anh Phạm Văn Hùng H2, sinh năm 2001, nơi thường trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là người làm thuê cho H1 được H1 nhờ đi giao phòng) ra mở cửa cho mọi người vào. Anh Phạm Văn Hùng H2 đưa lại điện thoại cho T2 và giao phòng cho T1 rồi đi về. T1 và T2 đi vào phòng ngủ phía nam, thì thấy vẫn còn đĩa ma túy "Ke" sử dụng ngày 30/4/2023 chưa hết, nên bảo K bán cho T1 01 túi "Nước vui" để sử dụng nốt số ma túy "Ke" còn thừa. K đồng ý và bán cho T1 01 túi ma túy "Nước vui" với giá 3.000.000 đồng. Do T1 không có đủ tiền để trả cho K nên T1 đã vay T2 để chuyển trả Khánh 4.000.000 đồng và T1 cũng chuyển số còn lại trong tài khoản của mình là 1.896.000 đồng cho K. Sau khi nhận được tiền như nêu ở trên, K đưa túi ma túy "Nước vui" cho T1 rồi đi về. Còn T1 tiếp tục gọi điện thoại cho H3 để rủ H3 và bạn của H3 (là 02 bạn nữ nói trên) lên căn hộ 2102 để chơi rồi sử dụng ma túy cùng T1 và T2. Khoảng gần 01 giờ sau, H3 cùng bạn của H3 đến nơi, T2 đổ túi ma túy "Nước vui" vào bát sứ, rồi khuấy đều và lấy đĩa ma túy còn lại từ ngày hôm trước đưa cho 2 bạn nữ và T1 sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng ma túy xong, cả 04 người nằm ngủ ở trong căn hộ, nhưng sau đó H3 và bạn của H3 lại tự đi về trước. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 và T2 đang ngủ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Việc thu giữ vật chứng được thể hiện cụ thể như sau:

Thu trên mặt đệm trải dưới nền phòng ngủ phía nam: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình vuông, kích thước (21,5x21,5)cm, bên trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng (*được thu lượm vào trong 01 túi nilon, màu trắng kích thước 14cm x 8cm)*; 01 thẻ nhựa màu trắng và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, được cố định ở giữa bằng 01 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá, ở hai đầu tờ tiền và một mặt thẻ cứng đều bám dính chất tinh thể màu trắng. *Tất cả được niêm phong trong 01 hộp bìa cứng màu xanh, ghi ký hiệu M1;*

Thu tại nền phòng ngủ phía nam, tại vị trí giáp tường ngăn bên phải (*hướng từ cửa phòng ngủ vào*) là 01 chiếc loa, màu đen, có in chữ "HARMAN/KARDON"; 01 chiếc đèn nháy loại nhỏ, màu trắng; 01 chiếc đèn nháy, hình vuông, có in chữ "PRO SF-8386"; 01 chiếc bát sứ, màu trắng (loại bát tô) và 01 chiếc thìa (muôi), bằng kim loại (để trong bát tô); trên mặt thìa và trong bát tô đều có bám dính chất màu hồng, *bát sứ và thìa được niêm phong trong 01 hộp bìa cứng, màu xanh, ghi ký hiệu M3.*

Ngoài ra, còn thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu đen, số imei: 354703751869919, bên trong khe sim lắp 01 sim viettel, trên mặt sim có in dãy số có 04 số cuối là 8554, *niêm phong ký hiệu TR*; thu của T2 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, số imei: 357291097317923, bên trong khe sim nắp 01

sim Mobifone, trên mặt sim có in dãy số, có 05 số cuối là 37452, *niêm phong ký hiệu TH*.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ số 2102: Thu giữ dưới nền phòng bếp, cạnh bàn ăn 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, được cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc điếu thuốc lá, ở hai đầu tờ tiền đều bám dính chất tinh thể màu trắng, *tiến hành niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M2.*

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của T2 trong niêm phong ký hiệu TH phát hiện thấy trong ứng dụng Techcombanking có nội dung chuyển 4.000.000 đồng từ tài khoản của T2 số 9651797979 đến tài khoản MB số 0988193246 mang tên DANG VIET KHANH vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 01/5/2023; phát hiện trong điện thoại của T2 còn có 02 bức ảnh liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma tuý do T2 tự chụp lại gồm: 01 ảnh T2 chụp một số người trong căn hộ 2102 ngày 30/4/2023; 01 ảnh T2 tự chụp mình cầm ống hút do T2 cuộn bằng tờ tiền Polime 20.000 đồng, cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá. Kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của T1 trong niêm phong ký hiệu TR phát hiện trong ứng dụng zalo có nội dung tin nhắn với tài khoản Đinh H1 về việc thuê căn hộ 2102; phát hiện tại ứng dụng Techcombanking có nội dung chuyển số tiền 1.896.000 đồng từ tài khoản số 19036612432010 của T1 đến tài khoản MB số 0988193246 mang tên DANG VIET KHANH.

Ngày 01, 02/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa T1, T2, S1 đi kiểm tra chất ma túy, kết quả xác định trong máu của T1, T2 và S1 đều dương tính với chất ma túy. Các ngày 01, 08/5/2023, Cơ quan điều tra đã gửi vật chứng thu giữ được trong niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 đi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 270/KL-KTHS(MT) ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy loại Ketamine; mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, màu trắng, có viền màu đỏ ở miệng túi, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,096g, là ma túy loại Ketamine; mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 ống hút, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy loại Ketamine. Tại Bản kết luận giám định số: 3366/KL-KTHS(MT) ngày 17/5/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam trong các mẫu chất màu hồng bám dính trong bát sứ màu trắng (*loại bát to*) và trên thìa kim loại màu trắng trong niêm phong M3 gửi giám định. Lượng mẫu bám dính ít không xác định được khối lượng mẫu và hàm lượng các chất ma túy trong mẫu.

Ngày 05 và ngày 11/5/2023 Cơ quan điều tra mới triệu tập được Q, L1, Q1 lên làm việc và đưa đi kiểm tra chất ma túy trong máu cho kết quả đều âm tính.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V bắt tạm giam đối với Đinh Văn H1 và thu giữ của H1 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc Iphone 7, màu đen, bên trong lắp 01

sim V1 có 4 số cuối là 43093, *niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ*; 01 chiếc Iphone Xs Max, màu đen, ốp nhựa màu xanh, bên trong lắp 01 sim V1 có 4 số cuối là 80138, *niêm phong trong phong bì ký hiệu H* (đây là chiếc điện thoại mà H1 đã sử dụng để liên lạc với T1 cho thuê căn hộ).

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 3.500.000 đồng mà H1 có được từ việc cho T1 thuê căn hộ 2102 và số tiền 15.896.000 đồng mà K có được từ việc bán ma tuý cho T1 thì H1 và K đều đã sử dụng hết. Ngày 05/9/2023, K đã nhờ bố là ông Đặng Văn H, sinh năm 1978, HKTT: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để truy thu một phần tiền do phạm tội mà có.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đăng S, Phạm Quang L1 và Bùi Hữu Q như nêu ở trên, ngày 23/11/2023 Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên N4 bán trái phép chất ma túy cho K và 2 người bạn nữ của T1. Do tất cả đều không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra xác định: căn hộ số 2102 tòa Westbay C là do anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1989, HKTT: Thôn B, xã P, huyện V (là bạn của H1) thuê của chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985, HKTT: Phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên để Đ và H1 cùng làm dịch vụ cho thuê ở trải nghiệm tại khu đô thị E. Đ và chị B không biết H1 cho người khác thuê căn hộ để sử dụng trái phép chất ma túy; còn Phạm Văn H4 H1 tuy là người đi giao căn hộ giúp Đinh Văn H1 nhưng cũng không biết H1 cho thuê căn hộ để họ sử dụng trái phép chất ma túy. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với anh Đ, chị B và anh H2.

Quá trình điều tra, các bị cáo T1, T2, H2 và K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSVG ngày 03/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS;

- Bị cáo Đặng Việt K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS;

- Bị cáo Đinh Văn H1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo K khẳng định bị cáo nhận thức được với số ma túy T1 mua của bị cáo

và diễn biến sự việc bị cáo chứng kiến khi vào căn hộ 2102 ngày 30/4/2023 thì T1 không sử dụng ma túy một mình mà còn cho các bạn của T1 sử dụng cùng nhưng bị cáo vẫn pha ma túy dạng nước cho T1 và các bạn của T1 sử dụng.

- Bị cáo H1 khẳng định khi ở căn 2102 cho T1 thuê đã chứng kiến T1 và các bạn của T1 chuẩn bị sử dụng ma túy, bị cáo biết T1 thuê căn hộ trên để T1 và bạn của T1 sử dụng ma túy nhưng vẫn cho T1 thuê căn hộ trên để kiếm lời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo T1, T2, H1 như nội dung bản Cáo trạng. Đối với bị cáo K, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thay đổi từ khoản 1 lên điểm b khoản 2 Điều 255 đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX:

* Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bị cáo Đặng Việt K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Đinh Văn H1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

* Áp dụng:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần T1.

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T2.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Việt K.

- Điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H1.

Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T1 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2023

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2023

- Xử phạt bị cáo Đặng Việt K từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 15/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/5/2023

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng:*

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp niêm phong ghi số 270/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,088g ma túy loại Ketamine; 01 túi nilon màu xanh; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilon, màu trắng có viền đỏ ở miệng túi trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 hộp niêm phong ghi số 3366/KL-KTHS(MT) bên trong có 01 bát sứ màu trắng, 01 thìa kim loại màu trắng, vỏ bao gói;

Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 02 ống hút; 01 chiếc loa, 02 chiếc đèn nháy; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu đen, lắp 01 sim viettel (*trong niêm phong ghi ký hiệu TR*); 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim Mobifone (*trong niêm phong ghi ký hiệu TH*); 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu H theo quy định*); Số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Đinh Văn H1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu Đ*)

Truy thu của bị cáo Đinh Văn H1 3.500.000 đồng.

Truy thu của bị cáo Đặng Việt K 14.896.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Các bị cáo không có ý kiến gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của

họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về phạm vi xét xử: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX thấy có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Đăng Việt K1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự mà không phải điều tra thêm nên HĐXX xác định vụ án không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử bị cáo K1 theo khoản nặng hơn khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng điều luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Trần T1 đã 2 lần mua ma túy của Đặng Việt K vào ngày 30/4/2023 và 01/5/2023 gồm 03 túi ma túy tổng hợp dạng nước có chứa Ketamine, M, MDMA và Nimetazepam giá 9.000.000 đồng và 02 gói ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng. Tổng cộng 15.000.000 đồng. T1 đã trả K 15.896.000 đồng. Đồng thời thuê căn hộ số B tòa W, khu đô thị E, thuộc xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên của Đinh Văn H1, để tổ chức cho Lê Văn T2, Bùi Quang S1, Bùi Hữu Q, Phạm Quang L1 và 02 người bạn gái của T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Việt K còn giúp T1 pha chế ma túy dạng nước nêu trên để T1 và các bạn của T1 sử dụng vào ngày 30/4/2023. Đinh Văn H1 biết T1 thuê căn hộ thuộc quyền quản lý của mình để T1 và bạn của T1 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cho T1 thuê 02 lần vào ngày 30/4/2023 và ngày 01/5/2023.

Lê Văn T2 đã 2 lần giúp Nguyễn Trần T1 tổ chức cho các bạn của T1 và bản thân sử dụng ma túy vào ngày 30/4/2023 và 01/5/2023 bằng các hành vi: Cho T1 vay tiền để mua ma túy, chuẩn bị công cụ (cuộn ống hút bằng tờ tiền Polyme) để sử dụng ma túy, xào ma túy Ketamine, mời Q, S1, L1 và 02 người bạn gái của T1 sử dụng ma túy.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn thú vui, thu lời cho bản thân. Do đó, hành vi của các bị cáo:

- Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS);

- Đinh Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS.

- Đặng Việt K nhận thức được với lượng ma túy T1 mua và diễn biến trong căn hộ 2102 ngày 30/4/2023 thì một mình T1 không thể sử dụng hết ma túy mà muốn cho các bạn của T1 cùng sử dụng cùng với diễn biến sự việc trong vụ án, khi T1 cùng K mang ma túy về để lên bàn phòng khách của căn hộ 2102 và mời mọi người sử dụng. Hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2, Đinh Văn H1, Đặng Việt K (về tội Mua bán trái phép chất ma túy) về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đặng Việt K về tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định nhưng việc truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 255 BLHS là chưa chính xác theo tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo K theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, trật tự, an toàn xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền, vất vả cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lây lan bệnh tật và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Nguyễn Trần T1 là người mua ma túy, thuê địa điểm để cho T2, S1, Q, L1 và 02 bạn gái của T1 sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Lê Văn T2 cho T1 vay tiền để mua ma túy, chuẩn bị công cụ, xào ma túy để các đối tượng sử dụng nên giữ vai trò thứ 2. Đặng Việt K pha ma túy cho T1 và các bạn của T1 sử dụng một lần vào ngày 30/4/2023, đóng vai trò thứ 3, giúp sức không đáng kể trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 93/2022/HS-ST ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Đặng Việt K 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng". Bản án này đã xác định K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhưng khi Tòa án xét xử vụ án thì K đã đủ 18 tuổi. Pháp luật chưa quy định cụ thể việc tính án tích trong trường hợp này nên HĐXX áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo, xác định K không có án tích. Do đó, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 có ông ngoại là Trần Thanh T9 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo K có ông nội là Đặng Văn T10 được tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng. Ông nội bị cáo T2 là Lê Văn L2 được thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Gia đình bị cáo H1 có đơn xin xác nhận, được Công an xã K xác nhận H1 là lao động chính trong gia đình có mẹ già và con nhỏ, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho H1. Do đó, các bị cáo T1, K, T2, H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo T1, H1, T2 đều có nhân thân tốt. Bị cáo K đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng" tại bản án số 93/2022/HS-ST ngày 20/12/2022.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 hộp niêm phong ghi số 270/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,088g ma túy loại Ketamine. Đây là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu xanh; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ ở miệng túi trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 hộp niêm phong ghi số 3366/KL-KTHS(MT) bên trong có 01 bát sứ màu trắng, 01 thìa kim loại màu trắng, vỏ bao gói là công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 02 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime 20.000 đồng, trong đó có 01 ống do T2 lấy tiền của mình cuộn, 01 ống chưa xác định được là của ai, do ai cuộn nhưng cả hai ống hút này đều là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc loa màu đen, có chữ "Harman/KarDon" đã cũ; 01 chiếc đèn nháy loại nhỏ màu trắng (đã cũ); 01 chiếc đèn nháy hình vuông có in chữ "Pro SF-8386" (đã cũ) là công cụ các bị cáo T1, T2 sử dụng để làm tăng hưng phấn sau khi sử dụng ma túy.

Đây là tài sản của bị cáo H1, H1 cho T1 thuê căn hộ số 2102 và đồng ý để T1 và bạn của T1 sử dụng ma túy tại căn hộ này mà không giới hạn đồ dùng người thuê được sử dụng nên có căn cứ xác định H1 để cho người thuê được sử dụng bất cứ đồ dùng nào trong căn hộ này. Tài sản này còn giá trị nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà Nước.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu đen, lắp 01 sim viettel (*trong niêm phong ghi ký hiệu TR*) của bị cáo T1. T1 đã sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc thuê địa điểm, mua ma túy để tổ chức sử dụng ma túy; 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim Mobifone (*trong niêm phong ghi ký hiệu TH*) của bị cáo T2. T2 đã dùng điện thoại này để chuyển tiền mua ma túy cho K. Do đó, cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại này.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu Đ*) của bị cáo H1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo H1.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu H theo quy định*) của bị cáo H1. H1 đã dùng điện thoại này liên lạc với T1 về việc cho thuê căn hộ 2102 để T1 sử dụng ma túy nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo K đã nhận 15.896.000 đồng tiền bán ma túy cho T1 và đã sử dụng hết, không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng vào việc gì nên cần truy thu của bị cáo số tiền này sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo H1 đã nhận 3.500.000 đồng tiền cho T1 thuê căn hộ trên. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[10]. Các vấn đề khác:

- Đối với người tên N4 bán ma túy cho K và 2 người bạn nữ của T1 đều đều không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để cơ quan điều tra xác minh, nay không có căn cứ xử lý.

- Anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị Ngọc B đều không biết H1 cho người khác thuê căn hộ 2102 để sử dụng trái phép chất ma túy, Phạm Văn Hùng H2 giao căn hộ giúp Đinh Văn H1 nhưng cũng không biết H1 cho thuê căn hộ để họ sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với anh Đ, chị B và anh H4 H1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần T1.

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T2.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Việt K.

- Điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H1.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

- Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 điều 292; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Đặng Việt K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Đinh Văn H1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T1 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Việt K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Việt K phải chấp hành 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 15/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/5/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong ghi số 270/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,088g ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilon màu xanh; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilon, màu trắng có viền đỏ ở miệng túi trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 hộp niêm phong ghi số 3366/KL-KTHS(MT) bên trong có 01 bát sứ màu trắng, 01 thìa kim loại màu trắng, vỏ bao gói.

* Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc loa màu đen, có chữ "Harman/KarDon" đã cũ; 01 chiếc đèn nháy loại nhỏ màu trắng (đã cũ); 01 chiếc đèn nháy hình vuông có in chữ "Pro SF-8386" (đã cũ).

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu đen, lắp 01 sim viettel (*trong niêm phong ghi ký hiệu TR*); 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim Mobifone (*trong niêm phong ghi ký hiệu TH*).

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu H theo quy định*).

* Trả lại bị cáo Đinh Văn H1: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, lắp 01 sim V1 (*trong niêm phong ghi ký hiệu Đ*).

* Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo K giao nộp và 02 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime 20.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo Đặng Việt K số tiền 14.896.000đ (Mười bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Đinh Văn H1 số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Giang và ủy nhiệm chi ngày 16/4/2024 tại Kho bạc nhà nước huyện V).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trần T1, Lê Văn T2, Đặng Việt K, Đinh Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Miện